TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10/2019/QĐST – DS	*Phổ Yên, ngày 18 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ Điều 116,124,131,500 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: - Anh Dương Đức C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường ĐT - Phổ Yên - Thái Nguyên.

Chổ ở hiện nay: Tổ dân phố TT, phường ĐT - Phổ Yên - Thái Nguyên.

- Chị Nguyễn Hồng N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ dân phố TT, phường ĐT - Phổ Yên - Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Danh V, sinh năm 1983.

HKTT: Tổ 23, phường HVT, thành phố TN, Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Dương Đức C, chị Nguyễn Hồng N và anh Nguyễn Danh V thống nhất thỏa thuận đề nghị Tòa án ghi nhận cụ thể như sau:

2.1. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất giữa bên chuyển nhượng anh Dương Đức C, chị Nguyễn Hồng N và bên nhận chuyển nhượng ông Nguyễn Danh V đối với thửa đất số 1992 (chỉnh lý từ thửa 1060) tờ bản đồ số 17 (107) diện tích 100m^2 địa chỉ thửa đất tại tổ dân phố TT, phường ĐT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 647466 do UBND thị xã Phổ Yên cấp ngày 20/11/2015 mang tên ông Nguyễn Đình Q, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ dân phố G, phường ĐT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Ông Q đã chuyển nhượng cho ông Dương Đức C chứng minh thư nhân dân số 090867375 và bà Nguyễn Hồng N, chứng minh nhân dân số 091021127 địa chỉ ĐT, Phổ Yên, Thái Nguyên theo hồ sơ số CN41 vào ngày 30/3/2017). Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và và tài sản gắn liền với đất giữa anh C chị N và anh V được lập ngày 06/3/2019 tại Văn phòng Công chứng Nông Quang Phật **Vô hiệu.**

2.2. Anh Dương Đức C và chị Nguyễn Hồng N có trách nhiệm hoàn trả cho anh Nguyễn Danh V số tiền gốc là: 600.000.000đồng (sáu trăm triệu đồng), tiền lãi xuất tính theo lãi xuất của Ngân hàng là 11,4%/năm = 0,95%/ tháng x 600.000.000 x 9 tháng = 51.300.000đồng và 25.000.000đồng tiền chi phí đi lại. Tổng cộng anh C, chị N có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Danh V số tiền là 676.300.000đồng (sáu trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Anh C, chị N đã trả xong cho anh V số tiền 676.300.000đồng (sáu trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng) vào ngày 08/11/2019. Anh V đã nhận đủ số tiền 676.300.000đồng (sáu trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng) do anh C, chị N trả.

2.3. Anh Nguyễn Danh V có trách nhiệm trả lại cho anh Dương Đức C và chị Nguyễn Hồng N: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 647466 do UBND thị xã Phổ Yên cấp ngày 20/11/2015 mang tên ông Nguyễn Đình Q, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ dân phố G, phường ĐT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Ông Q đã chuyển nhượng cho ông Dương Đức C chứng minh thư nhân dân số 090867375 và bà Nguyễn Hồng N, chứng minh nhân dân số 091021127 địa chỉ ĐT, Phổ Yên, Thái Nguyên theo hồ sơ số CN41 vào ngày 30/3/ 2017 (bản gốc dấu đỏ). Anh C chị N đã nhận lại Giấy chứng nhận trên vào ngày 08/11/2019 do anh V trả.

Kể từ ngày 08/11/2019 Anh C, chị N, anh V cam kết không có bất kỳ khiếu kiện, khiếu nại gì nữa (anh C, chị N không còn nợ anh V bất kỳ khoản tiền nào khác).

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định định giá và đo đất: Anh C, chị N tự nguyện chi phí xong và không có yêu cầu gì.

2.5. Về Án phí: Anh Dương Đức C, chị Nguyễn Hồng N, anh Nguyễn Danh V thống nhất thỏa thuận. Anh C, chị N chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Được trừ vào 14.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Biên lai thu số 0004373 ngày 17/6/2019, Hoàn trả lại cho anh Dương Đức C 13.850.000đồng (mười ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN
(đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- UBND phường ĐT;
- Chi cục Thi hành án DS TX PY;
- Cổng TTĐTTANDTC;
- Văn phòng công chức Nông Quang Phật;
- Lưu HS.